

Số: /KH-UBND

Hoàng Trung, ngày 20 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động người có công và xã hội năm 2023

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2023 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, năm có tính bản lề và có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu Đại hội đã đề ra. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh có những thời cơ, thuận lợi mới, đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng khó khăn, thách thức sẽ lớn hơn và nhiều hơn năm 2022.

Trong bối cảnh đó, để phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023, chúng ta cần quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của Sở Lao động - TBXH về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; tiếp tục thực hiện phương châm hành động **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”**; tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lao động, người có công và xã hội, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành là:

1. Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn 2021-2025, 2021-2030 và năm 2023; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng.

2. Phát triển thị trường lao động; hỗ trợ giải quyết việc làm; đảm bảo nguồn cung lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tập trung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

5. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh nhất, thụ hưởng đầy đủ chính sách.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện các chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện đối với người nghèo, người cận nghèo về phát triển sản xuất, tạo việc làm, có sinh kế bền vững và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2023-2025 từ 1,5% trở lên. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác trợ giúp xã hội và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện với trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện; ngăn chặn và phòng ngừa các nguy cơ bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích đối với trẻ em; tăng cường bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Phấn đấu giải quyết việc làm mới cho 88 người lao động (trong đó 10 lao động đi xuất khẩu lao động); giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội xuống còn 20,52%.

2.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề và truyền nghề tại các doanh nghiệp và làng nghề cho 88 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 75,2% (trong đó: có văn bằng, chứng chỉ đạt 30 %).

2.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ giảm nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo và hạn chế tái nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2023-2025) từ 1,5% trở lên.

2.4. Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách: Tiền lương, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp, cải thiện quan hệ lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ); 100% doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện trả lương cho người lao động đúng quy định về thực hiện mức lương tối thiểu vùng và các quy định pháp luật, chính sách mới về tiền lương.

2.5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân; tập trung nguồn lực hỗ trợ nâng cao đời sống cho người có công với cách mạng, phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú; tiếp tục duy trì 100% xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công.

2.6. Đảm bảo 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định; 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời và 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu; nâng tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận tối thiểu một trong các dịch vụ xã hội lên 91,00%.

2.7. Tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp đạt 98% và 100% trẻ em bị xâm hại, bạo lực được can thiệp, trợ giúp kịp thời; duy trì tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 100 % trở lên.

2.8. Thực hiện đồng bộ các chính sách, quy định của pháp luật về đảm bảo quyền lợi của phụ nữ, triển khai mạnh mẽ các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ; đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và gia đình; duy trì tỷ lệ lao động nữ trong nền kinh tế đạt từ 48% trở lên.

2.9. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; tích cực thông tin, tuyên truyền thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung triển khai Chương trình phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm, xây dựng thị trường lao động ổn định và phát triển.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động

Cập nhật thông tin thị trường lao động, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động; thúc đẩy chuyển dịch lao động sang làm việc tại khu vực chính thức thông qua hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động, chú trọng đối tượng thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện các giải pháp, chính sách giải quyết việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động vay vốn giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm.

Ổn định và mở rộng thị trường lao động ngoài nước; chuẩn bị nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường công tác tạo nguồn, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động và triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lao động đã hết hợp đồng về nước.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới

Đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động.

Tiếp tục cập nhật các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; nhân rộng đào tạo nhân lực có kỹ năng; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa và các đối tượng chính sách khác.

4. Thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, tiền lương, quan hệ lao động và an toàn, vệ sinh lao động, quản lý lao động nước ngoài

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về pháp luật lao động, BHXH, an toàn lao động. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường giám sát tình hình thực hiện chính sách BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Mở rộng diện bao phủ và phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện; hạn chế tình trạng hưởng chế độ BHXH một lần, giảm tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH.

Tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh thực hiện nghiêm các quy định về tiền lương nhằm khuyến khích, thu hút người lao động quay trở lại làm việc; tập trung xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong bối cảnh mới, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm bắt tình hình quan hệ lao động trong doanh nghiệp để kịp thời có phương án ngăn ngừa, giải quyết khi tranh chấp lao động, đình công xảy ra.

Nâng cao năng lực quản lý về ATVSLĐ; triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ ở khu vực không có quan hệ lao động; duy trì, thúc đẩy các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Làm tốt công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn huyện; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý lao động cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu và người lao động.

5. Quan tâm chăm lo, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nhằm bảo đảm mọi người có công đều được xác nhận, công nhận, tôn vinh và thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách và chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện Đề án xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023).

Triển khai thực hiện mạnh mẽ các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tri ân người có công với cách mạng và phong trào “Xây dựng xã làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và chính sách trợ giúp xã hội

Triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, đề án có liên quan, nâng cao mức độ tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, người cận nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo.

Phối hợp với các tổ chức Hội, đoàn thể Triển khai các dự án, mô hình hỗ trợ giảm nghèo theo hướng nâng cao trách nhiệm, hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn, giảm dần chính sách cho không và mở rộng chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; phát huy và nhân rộng các mô hình, dự án đã được triển khai thực hiện hiệu quả.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động đối thoại chính sách giảm nghèo, tạo điều kiện cho người dân, người nghèo, cận nghèo được phát biểu ý kiến, nguyện vọng để đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương; đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách giảm nghèo, tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm của bản thân người nghèo để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; đổi mới công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn, vươn lên hoà nhập cộng đồng.

7. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện

Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án lĩnh vực trẻ em; tập trung triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước tác động của thiên tai, dịch bệnh; phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tai nạn, thương tích, lao động trái quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; mô hình phòng, chống xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em; mô hình phát triển toàn diện trẻ em, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình, cộng đồng và mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên phạm vi cả nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng đài bảo vệ trẻ em quốc gia 111 và Tổng đài 1800.1744 tại Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội tỉnh; đổi mới công tác truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

8. Thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tiếp tục phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các kế hoạch, đề án của tỉnh. Lòng ghép giới trong xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án về phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các xã, thị trấn; duy trì hoạt động của các mô hình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới và nhân rộng các mô hình có hiệu quả nhằm kịp thời hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp.

9. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, chú trọng vào những đối tượng có nguy cơ cao, học sinh, sinh viên trong các trường học, cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, khu công nghiệp.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hỗ trợ người nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; lựa chọn hình thức cai nghiện phù hợp, có hiệu quả, chú trọng xã hội hóa công tác cai nghiện; quan tâm giới thiệu, tạo việc làm, các hoạt động hỗ trợ khác và môi trường sống lành mạnh cho người sau cai.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ nhằm giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng, phòng tránh việc bị tái mua bán; nâng cao hiệu quả hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng bền vững.

10. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy trình về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần xây dựng và củng cố tổ chức, bộ máy trong sạch, đáp ứng sự kỳ vọng của Nhân dân.

Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026; đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên rà soát để tham mưu đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội nhằm tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân,

góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, huyện; chú trọng thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đạt tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đăng ký thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của xã đạt từ 87% trở lên.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực người có công và xã hội trên địa bàn xã Hoàng Trung năm 2023./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ - TBXH (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND (b/c);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tý